

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 453/TTr-STP ngày 28 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung gồm 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (*Danh mục và nội dung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố bằng tập tin điện tử đính kèm theo Quyết định này trên Hệ thống quản lý văn bản eGov*).

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Tư pháp theo quy định.

2. Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh thực hiện việc xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý tại Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của ngành Tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh công bố Danh mục và quy trình thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC -- VP. Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC; KT; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

(Hàng)

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Võ Đức Trọng



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000587.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý	Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của	Trung tâm Trợ giúp pháp lý – Sở Tư pháp
2	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000518.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý	Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.	Trung tâm Trợ giúp pháp lý – Sở Tư pháp
3	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (1.001233.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý		Sở Tư pháp
4	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000840.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý		Sở Tư pháp
5	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý (2.000829.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý		Trung tâm Trợ giúp pháp lý
6	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý (2.001680.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý		Trung tâm Trợ giúp pháp lý
7	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (2.001687.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý		Trung tâm Trợ giúp pháp lý
8	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592.000.00.00.H53)	Trợ giúp pháp lý		Trung tâm Trợ giúp pháp lý – Sở Tư pháp